

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. MỞ ĐẦU

Khu công nghiệp (KCN) đóng một vai trò vô cùng quan trọng thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển ở châu Á. Hiện nay, Ấn Độ có khoảng hơn 1000 KCN; Trung Quốc có hơn 600 KCN, 32 đặc khu kinh tế và 51 khu công nghệ cao (KCNC); Indônêxia có 148 KCN; Malayxia có 311 KCN; Phillippine có 77 KCN; Thái Lan có 29 KCN; Việt Nam có 100 KCN (tính đến tháng 03/2004).

Các KCN phát triển nhanh chóng đem lại lợi ích về kinh tế rất lớn cho các quốc gia. Tuy nhiên, sự tập trung công nghiệp trong một khu vực nhất định càng làm tăng thêm các tác động xấu vốn có của công nghiệp tới môi trường. Các quốc gia đều nhận ra rằng cái giá phải trả cho vấn đề môi trường của sự phát triển này là rất lớn. Người ta đã đặt ra câu hỏi: Liệu có nên tiếp tục phát triển mô hình KCN và nếu phát triển tiếp tục thì mô hình này sẽ phải thay đổi như thế nào?

Năm 1992, Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường và phát triển họp tại Rio de Janeiro, Braxin, đã khẳng định quyền lợi của con người, bảo vệ sự toàn vẹn của hệ thống môi trường và phát triển bền vững. Đây là một mốc lịch sử quan trọng mà từ đó các nghiên cứu một cách hệ thống về phát triển bền vững trong mọi lĩnh vực công nghiệp, kinh tế, quy hoạch,... được hoàn thiện và ứng dụng rộng khắp.

Khái niệm KCN sinh thái (KCNST) bắt đầu được phát triển từ đầu những năm 90 của thế kỷ 20 trên cơ sở của Sinh thái học công nghiệp (STHCN): Hệ công nghiệp không phải là các thực thể riêng rẽ mà là một tổng thể các hệ thống liên quan giống như hệ sinh thái; STHCN tìm cách loại trừ khái niệm “chất thải” trong sản xuất công nghiệp. Mục tiêu cơ bản của nó là tăng cường hiệu quả của hoạt động công nghiệp và cải thiện môi trường; giảm thiểu sử dụng tài nguyên thiên nhiên không thể tái tạo, giảm thiểu các tác động xấu môi trường, duy trì hệ sinh thái tự nhiên của khu vực,...

KCN Kalundborg, Đan Mạch được coi là KCN điển hình đầu tiên trên thế giới ứng dụng Cộng sinh công nghiệp, một trong những nghiên cứu của STHCN, vào việc phát triển một hệ thống trao đổi năng lượng và nguyên vật liệu giữa các công ty từ năm 1972. Trong vòng 15 năm (từ 1982-1997), lượng tiêu thụ tài nguyên của KCN này giảm được 19.000 tấn dầu, 30.000 tấn than, 600.000 m³ nước, và giảm 130.000 tấn cacbon dioxide thải ra. Theo thống kê năm 2001, các công ty trong KCN này thu được 160 triệu USD lợi nhuận trên tổng đầu tư 75 triệu USD. Mô hình hoạt động KCN này là cơ sở quan trọng để hình thành hệ thống lý luận STHCN và các KCNST trên thế giới.

Hiện nay trên thế giới có khoảng 30 KCNST, phần lớn nằm ở nước Mỹ và châu Âu. Tại châu Á, mạng lưới công nghiệp sinh thái với một số các KCNST đã được thành lập và phát triển ở Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước khác.

Với sự nghiên cứu ngày càng sâu về STHCN và các lĩnh vực liên quan khác, với các tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật và công nghệ, KCNST đã trở thành một mô hình mới cho phát triển công nghiệp, kinh tế và xã hội phù hợp với tiến trình phát triển bền vững toàn cầu.

Công nghiệp hóa nhanh chóng và bền vững là yêu cầu đặt ra đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Từ khi KCN đầu tiên được thành lập năm 1991 đến nay, các KCN ở Việt Nam đã đạt được rất nhiều thành công nhưng cũng đang gây ra không ít các ảnh hưởng môi trường và xã hội. Định hướng phát triển công nghiệp theo STHCN và xây dựng mô hình KCN mới - KCNST là một việc làm không thể chậm trễ. Trong năm 2002 và 2003, Bộ công nghiệp Việt Nam (MOI) đã kết hợp với Hiệp hội môi trường Mỹ-Châu Á (US-AEP) và Ban quản lý các KCN Thái Lan (IEAT) tiến hành các hội thảo, các khóa đào tạo, tham quan học tập,... về phát triển công nghiệp sinh thái và dự định sẽ áp dụng Kế hoạch quản lý môi trường sinh thái công nghiệp vào một số KCN ở Việt Nam.

Cuốn sách này nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản nhất về KCNST và các chỉ dẫn cũng như nguyên tắc cơ bản để xây dựng và phát triển KCNST ở Việt Nam.

1.2. KHÁI NIỆM KCNST

KCNST là một “cộng đồng” các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ có mối liên hệ mật thiết trên cùng một lợi ích: hướng tới một hoạt động mang tính xã hội, kinh tế và môi trường chất lượng cao, thông qua sự hợp tác trong việc quản lý các vấn đề về môi trường và nguồn tài nguyên. Bằng các hoạt động hợp tác chặt chẽ với nhau, “cộng đồng” KCNST sẽ đạt được một hiệu quả tổng thể lớn hơn nhiều so với tổng các hiệu quả mà từng doanh nghiệp hoạt động riêng lẻ gộp lại.

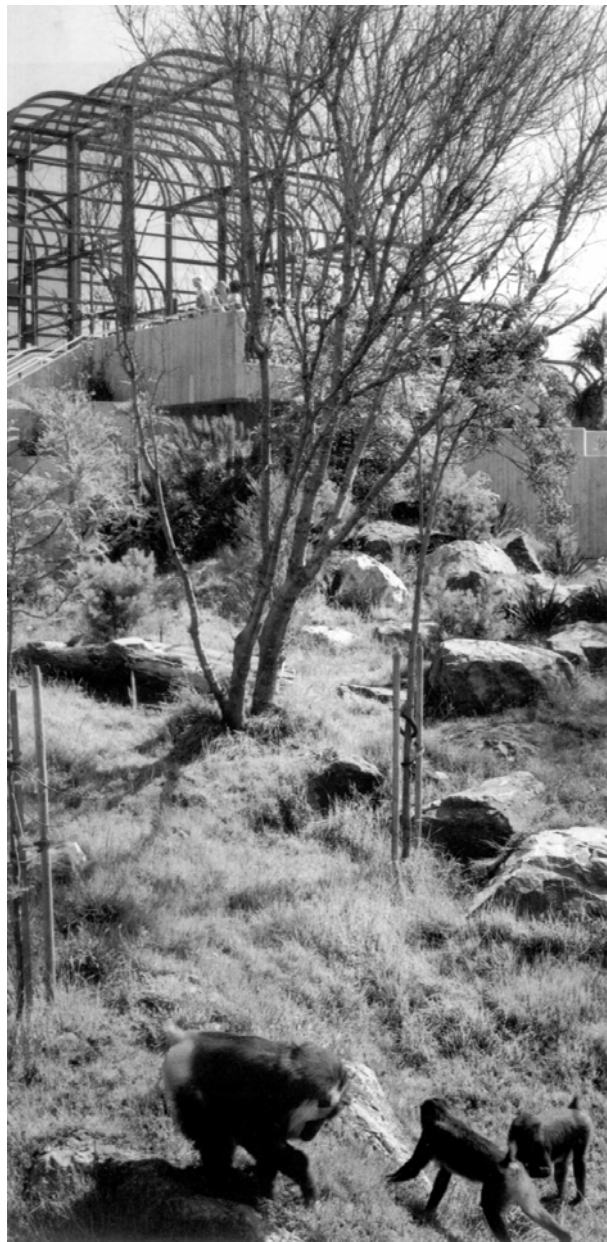
KCNST được hình thành dựa trên các nghiên cứu và thử nghiệm trong các lĩnh vực cấp thiết hiện nay như: sinh thái học công nghiệp, sản xuất sạch; quy hoạch, kiến trúc và xây dựng bền vững; tiết kiệm năng lượng; hợp tác doanh nghiệp. Các lĩnh vực này đang tạo nên một trào lưu rộng khắp bằng các nghiên cứu, chính sách và dự án cụ thể nhằm chứng tỏ các nguyên tắc của phát triển bền vững.

Mục tiêu của KCNST là cải thiện hoạt động kinh tế đồng thời giảm thiểu các tác động tới môi trường của các doanh nghiệp thành viên (DNTV) trong KCNST.

Một KCNST thực sự cần phải là:

- Một mạng lưới hay một nhóm các doanh nghiệp sử dụng các phế phẩm, phụ phẩm của nhau (BPX) (Xem phần 3.3).
- Một tập hợp các doanh nghiệp tái chế.
- Một tập hợp các công ty có công nghệ sản xuất bảo vệ môi trường.
- Một tập hợp các công ty sản xuất sản phẩm “sạch”.
- KCN được thiết kế theo một chủ đề môi trường nhất định (ví dụ KCNST năng lượng tái sinh, tái tạo tài nguyên).
- KCN với hệ thống hạ tầng kỹ thuật (HTKT) và công trình xây dựng bảo vệ môi trường.

- Khu vực phát triển hỗn hợp (công nghiệp, thương mại, ở,...),



KCNST với hệ thống HTKT và
công trình xây dựng bảo vệ môi trường

1.3. CÁC LỢI ÍCH CỦA KCNST

1.3.1. Lợi ích cho công nghiệp

Đối với các DNTV và chủ đầu tư KCNST:

- Giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất bằng cách: tiết kiệm, tái chế, tái sử dụng nguyên vật liệu và năng lượng; tái chế và tái sử dụng các chất thải. Điều đó sẽ làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Đạt hiệu quả kinh tế cao hơn nhờ chia sẻ chi phí cho các dịch vụ chung như: quản lý chất thải, đào tạo nhân lực, nguồn cung cấp, hệ thống thông tin môi trường cùng các dịch vụ hỗ trợ khác.
- Những doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNV&V) thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn thông tin, tư vấn và bí quyết công nghệ. Giải pháp toàn diện trong sự phát triển KCNST giúp các doanh nghiệp này vượt qua các rào cản và nhận được các nguồn đầu tư để phát triển.
- Những lợi ích cho các DNTV cũng làm tăng giá trị bất động sản và lợi nhuận cho chủ đầu tư.

Đối với nền công nghiệp nói chung:

- KCNST là một động lực phát triển kinh tế công nghiệp của toàn khu vực: gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thu hút đầu tư, tăng việc làm,...
- Tạo điều kiện hỗ trợ và phát triển các ngành công nghiệp nhỏ địa phương.
- Thúc đẩy quá trình đổi mới, nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới.

Tóm lại, KCNST có thể mang lại các lợi thế cạnh tranh và lợi ích quan trọng trong thời điểm mà các KCN ở các nước châu Á không đáp ứng được nhu cầu phát triển công nghiệp thời đại mới.

1.3.2. Lợi ích cho môi trường

- Giảm các nguồn gây ô nhiễm môi trường, giảm lượng chất thải cũng như giảm nhu cầu sử dụng tài nguyên thiên nhiên thông qua các nghiên cứu mới nhất về sản xuất sạch, bao gồm: hạn chế ô nhiễm, tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải, tái tạo tài nguyên và các phương pháp quản lý môi trường và công nghệ mới khác.
- Đảm bảo cân bằng sinh thái: Quá trình hình thành và phát triển của KCNST (từ lựa chọn địa điểm, quy hoạch, xây dựng, hệ thống HTKT, lựa chọn doanh nghiệp, quá trình hoạt động, quản lý,□) đều phù hợp các điều kiện thực tế và đặc điểm sinh thái của khu đất xây dựng và khu vực xung quanh.
- Phấn đấu vì mục tiêu ngày càng cao về môi trường: Mỗi một KCNST có một mô hình phát triển và quản lý riêng để không ngừng nâng cao đặc trưng cơ bản của nó về bảo vệ môi trường.

1.3.3. Lợi ích cho xã hội

- KCNST là một động lực phát triển kinh tế - xã hội mạnh của khu vực, thu hút các tập đoàn lớn, tạo việc làm mới trong các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.
- Tạo động lực và hỗ trợ các dự án phát triển mở rộng địa phương như: đào tạo nhân lực, phát triển nhà ở, cải tạo hệ thống HTKT, ...
- KCNST chính là một trung tâm tự nhiên của mạng lưới sinh thái công nghiệp. Các lợi ích về kinh tế và môi trường do KCNST đem lại sẽ tạo ra một bộ mặt mới, một môi trường trong sạch và hấp dẫn hơn cho toàn khu vực.
- KCNST tạo các điều kiện hợp tác với các cơ quan Nhà nước trong việc thiết lập các chính sách, luật lệ về môi trường và kinh doanh ngày càng thích hợp hơn.



Lợi ích cho công nghiệp: Các nhà máy sản xuất sạch trong KCNST



Lợi ích cho môi trường: Duy trì hệ sinh thái tự nhiên của khu vực



Lợi ích cho xã hội: Thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng khu vực

1.4. NHỮNG RỦI RO VÀ THÁCH THỨC CỦA KCNST

KCNST là một mô hình phát triển mới, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển ở châu Á. KCNST luôn phải đối mặt với các rủi ro và thách thức trong quá trình phát triển.

1.4.1. Chi phí

Nhìn chung, KCNST đòi hỏi một chi phí ban đầu cao hơn, thời gian thu hồi vốn và lợi nhuận dài hơn các KCN thông thường. Chủ đầu tư cần phải có sự bảo đảm cung cấp tài chính (của ngân hàng, các tổ chức hỗ trợ, ..) cho dự án với thời gian dài hơn.

Tuy nhiên, một số các KCNST có thể có chi phí đầu tư không cao hơn các KCN thông thường, phụ thuộc vào các thiết kế trong dự án. Ví dụ một số các công trình HTKT với công nghệ mới có chi phí xây dựng và hoạt động thấp hơn.

Các chi phí có thể phát sinh từ quá trình thiết kế, chuẩn bị địa điểm, đặc điểm hệ thống HTKT, quá trình xây dựng, và từ nhiều vấn đề khác. Các nhà đầu tư cần lường trước vấn đề phát sinh này, đặc biệt là đối với các chủ đầu tư là Nhà nước.

Các DNV&N có thể lợi dụng các dịch vụ môi trường chung nhưng họ lại rất khó có thể đạt được các công nghệ mới cần thiết để cải thiện hoạt động môi trường. Vì vậy cần phải có dịch vụ hỗ trợ tài chính trong KCNST.

1.4.2. Phát triển và hoạt động

Là một “cộng đồng”, các DNTV trong KCNST cần phải liên kết mật thiết với nhau và không ngừng hợp tác nâng cao hiệu quả hoạt động trên mọi lĩnh vực. Bất cứ sự đình trệ, yếu kém tại bất cứ khâu nào trong hệ thống cũng làm giảm hiệu quả hoạt động của KCNST. Ví dụ các công ty sử dụng các phế phẩm của công ty khác có thể gặp rủi ro mất nguồn cung cấp từ một nhà máy bị phá sản hay hoạt động kém hiệu quả. Một số các công ty chưa từng hoạt động trong một “cộng đồng” có thể sẽ lo sợ sự phụ thuộc tương tác này. Sự hợp tác có thể rất khó khăn nếu các DNTV đến từ nhiều nước và nền văn hóa khác nhau.

Các công ty sử dụng phế phẩm và tái chế sẽ dần thay thế các hộ kinh doanh nhỏ. Tại nhiều nước đang phát triển, khu vực kinh tế nhỏ này kiếm lợi nhuận từ rác thải và phế phẩm. Việc thiết lập mạng lưới tái chế hay sử dụng phế phẩm sẽ chấm dứt nguồn sống của rất nhiều gia đình. Chủ đầu tư KCNST cần có giải pháp hỗ trợ các hộ kinh doanh này tăng cường hoạt động theo hướng bảo vệ môi trường. Họ có thể tham gia vào KCNST hay trung tâm tái chế.

1.4.3. Các chính sách

Các yêu cầu mới trong việc phát triển KCNST có thể không được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận hay chậm thông qua, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển có bộ máy hành chính phức tạp và tham nhũng cao.

Rất nhiều chính sách về môi trường của các nước đang phát triển tập trung vào việc xử lý đầu ra hơn là các giải pháp hạn chế của STHCN. Các công ty cung cấp cũng gây thêm áp lực

này với việc bán rẻ hay hỗ trợ các công nghệ và dịch vụ xử lý đầu ra. Chủ đầu tư KCNST cần vận động để thiết lập các chính sách và chiến lược mới theo hướng sản xuất sạch và STHCN.

1.5. CÁC CƠ HỘI

KCNST đem lại rất nhiều cơ hội đối với:

Hệ tự nhiên – KCNST có thể hòa hợp với hệ sinh thái tự nhiên bằng cách giảm thiểu các tác động môi trường đồng thời với giảm chi phí hoạt động và giảm nhu cầu tiêu thụ các nguồn tài nguyên không thể tái tạo.

Năng lượng – Tiết kiệm năng lượng là nguyên tắc chủ yếu để giảm chi phí và tác động môi trường. Trong KCNST, các công ty luôn hướng tới sự tiết kiệm năng lượng trong thiết kế từng công trình, chiếu sáng và trang thiết bị. Tại nhiều khu vực, có thể sử dụng các nguồn năng lượng tái sinh như gió, năng lượng mặt trời.

Nguyên vật liệu – Trong KCNST, các công ty coi chất thải như là các sản phẩm chứ không phải để tiêu hủy hay chuyển đi nơi khác. Từng DNTV trong KCNST sử dụng tối đa mọi nguyên vật liệu, phế thải và giảm thiểu sử dụng các chất độc hại.

Cấp thoát nước – Các công trình trong KCNST được thiết kế với các trang thiết bị tiết kiệm nước cao. Nước sau sử dụng của nhà máy này có thể được tái sử dụng ở nhà máy khác. Hệ thống HTKT trong KCNST có thể bao gồm nhiều đường ống cho các loại nước (phụ thuộc nhu cầu của các nhà máy) và các hệ thống thu gom, sử dụng nước mưa.

Thiết kế và xây dựng bền vững – Các công trình và hệ thống HTKT trong KCNST được quy hoạch và thiết kế để tận dụng hiệu quả nhất các nguồn tài nguyên và giảm thiểu các tác động ô nhiễm. Việc chuẩn bị kỹ thuật đất đai rất kỹ lưỡng cùng với các giải pháp xây dựng bảo vệ môi trường sẽ không gây ảnh hưởng tới hệ sinh thái. Toàn bộ KCNST được thiết kế theo nguyên tắc duy trì bền vững và có khả năng thay đổi linh hoạt. Khi kết thúc dự án, nguyên vật liệu và các hệ thống có thể tái sử dụng hoặc được tái chế.



KCNST hòa hợp với hệ sinh thái tự nhiên của khu vực

Quản lý và các dịch vụ hỗ trợ – Là một “cộng đồng” các công ty, KCNST có một hệ thống quản lý và hỗ trợ phúc tạp và cao cấp hơn nhiều so với các KCN thông thường. Ban quản lý, với trách nhiệm trong việc lựa chọn các DNTV, sẽ hỗ trợ việc trao đổi các phế phẩm giữa các công ty và giúp họ thích ứng với những thay đổi trong “cộng đồng” (ví dụ một nhà cung cấp hay tiêu thụ chuyển đi). Ban quản lý cũng duy trì các mối quan hệ với hệ thống các công ty sử dụng phế phẩm trong vùng và hệ thống thông tin liên lạc rộng khắp. KCNST còn cung cấp các dịch vụ công cộng chung như: trung tâm đào tạo, văn phòng giao dịch sản phẩm, vận chuyển hàng hóa,... để các công ty có thể giảm chi phí hoạt động.

Cộng đồng địa phương – Mối quan hệ hoà nhập giữa chủ đầu tư với cộng đồng địa phương xung quanh sẽ đem lại nhiều lợi ích cho KCNST: sử dụng các dịch vụ của Nhà nước, hệ thống giáo dục, nhà ở,... Dự án cần hoàn lại các lợi ích trên cho cộng đồng thông qua việc hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp mới và mở rộng các doanh nghiệp cũ trong khu vực. Một số các doanh nghiệp này có thể tham gia vào KCNST hay cung cấp đầu vào và

dịch vụ cho các công ty trong KCN. Các chương trình đào tạo sẽ hình thành lực lượng lao động chất lượng cao và thúc đẩy kinh tế địa phương.



Các công trình và hệ thống HTKT trong KCNST được thiết kế và xây dựng bền vững, bảo vệ môi trường

1.6. CÁC NGUYÊN TẮC QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ CƠ BẢN

Sau đây là các nguyên tắc cơ bản có tính định hướng chính trong việc quy hoạch và thiết kế KCNST:

Hoà nhập với hệ tự nhiên

- Lựa chọn địa điểm bằng việc đánh giá khả năng của môi trường sinh thái và thiết kế trong phạm vi xác định đó.

- Hòa nhập KCNST với cảnh quan khu vực, hệ thống cấp thoát nước tự nhiên và hệ sinh thái toàn vùng.
- Giảm thiểu các tác động môi trường toàn cầu (ví dụ giảm lượng khí nhà kính).

Hệ thống năng lượng

- Tiết kiệm tối đa năng lượng thông qua việc thiết kế hay cải tạo các công trình phục vụ, tái sử dụng năng lượng thừa hay bằng những phương pháp khác.
- Tiết kiệm thông qua mạng lưới dòng năng lượng liên hoàn giữa các nhà máy.
- Sử dụng rộng rãi các nguồn năng lượng tái sinh.

Quản lý dòng nguyên vật liệu và chất thải

- Tăng cường sản xuất sạch và hạn chế ô nhiễm, đặc biệt đối với chất độc hại.
- Tăng cường tái sử dụng và tái chế nguyên vật liệu giữa các DNTV.
- Giảm ảnh hưởng của chất độc hại thông qua các giải pháp thay thế vật liệu và xử lý chất thải chung.
- Liên kết các DNTV với các công ty ngoài KCNST trong việc sản xuất và tiêu thụ các phế phẩm thông qua mạng lưới các công ty tái chế và tái sử dụng.

Cấp thoát nước

- Thiết kế hệ thống cấp thoát nước để bảo vệ các nguồn nước và giảm ô nhiễm theo các nguyên tắc tương tự như đối với năng lượng và nguyên vật liệu
- Tái sử dụng nước ở nhiều mức độ khác nhau.

Quản lý KCNST hiệu quả

Ngoài việc cung cấp các dịch vụ, lựa chọn doanh nghiệp, duy trì các hoạt động, ban quản lý còn có trách nhiệm:

- Duy trì hoạt động một tập hợp các công ty sử dụng phế phẩm của nhau.
- Hỗ trợ từng doanh nghiệp cũng như toàn KCNST cải thiện các hoạt động nâng cao chất lượng môi trường.
- Cung cấp hệ thống thông tin rộng khắp, hỗ trợ liên lạc giữa các DNTV với nhau và với các doanh nghiệp bên ngoài khác, các thông báo về điều kiện môi trường khu vực và các phản hồi từ hoạt động của KCNST.

Xây dựng / cải tạo

- Việc xây dựng mới hay cải tạo các công trình hiện có cần theo sát các nguyên cứu mới nhất về môi trường trong việc lựa chọn vật liệu và công nghệ tòa nhà như: tái chế hay tái sử dụng vật liệu, thời hạn sử dụng vật liệu, năng lượng vật liệu và công nghệ mới khác.

Hoà nhập với cộng đồng địa phương

- Đem lại lợi ích cho nền kinh tế và xã hội địa phương thông qua các chương trình đào tạo, phát triển kinh doanh, xây nhà ở cho công nhân viên, hợp tác quy hoạch đô thị,...

1.7. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KCNST

Không có một tiêu chí chung nào cho sự phát triển các KCNST. Mỗi một KCNST là một trường hợp riêng biệt. Thiết kế KCNST cần phải dựa vào các đặc điểm công nghiệp, kinh tế, sinh thái, xã hội và văn hoá thực tế của từng khu vực, đồng thời cũng phải tính đến các xu thế phát triển cấp quốc gia và toàn cầu.

1.7.1. Phát triển phải dựa vào điều kiện thực tế của khu vực

Thiết kế KCNST phải dựa trên đặc điểm thực tế của các hệ sinh thái tự nhiên khu vực. Các mục tiêu phát triển cần phù hợp với các nguồn tài nguyên và nhu cầu của nền kinh tế khu vực. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết của các phương pháp điều tra khảo sát thực tế trong quá trình thiết kế và học tập kinh nghiệm của các KCNST đã có. Cần phải tìm ra giải pháp thích hợp nhất cho khu đất được lựa chọn và cộng đồng khu vực trong một loạt

các nguyên tắc của STHCN, quy hoạch, kiến trúc và xây dựng bền vững.

1.7.2. Phát triển trong thời kỳ có nhiều biến đổi lớn

Chúng ta đang ở trong giai đoạn phát triển và thay đổi nhanh chóng về khoa học công nghệ, kinh tế, xã hội và chính trị. Một số các biến đổi liên quan trực tiếp tới KCNST gồm:

- Thay đổi khí hậu, tài nguyên cạn kiệt và mất sự đa dạng sinh học là các thay đổi toàn cầu đòi hỏi sự chuyển biến của toàn hệ thống công nghiệp.
- Nền kinh tế bền vững là xu thế phát triển của thời đại. Nó tạo ra nhiều cơ hội phát triển cũng như nhiều thách thức đối với hoạt động kinh doanh.
- Nhiều Chính phủ đang trong quá trình tư nhân hóa, cổ phần hóa, phân quyền, hạn chế các chương trình hỗ trợ, cắt giảm quỹ phát triển địa phương,...
- Trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu, nền kinh tế các nước trở nên phụ thuộc lẫn nhau và giảm khả năng tự kiểm soát (tiền tệ, lãi suất,...).
- Các tập đoàn kinh tế và các ngân hàng quốc tế lớn đang tìm cách điều khiển quá trình toàn cầu hóa.
- Làn sóng sát nhập doanh nghiệp cùng với việc liên tục thay đổi công nghệ sẽ tăng cường sức mạnh doanh nghiệp, tăng chất lượng sản phẩm, hạ giá thành nhưng cũng đồng nghĩa với giảm việc làm.
- Các trang Web và mạng Internet tạo ra các cơ hội kinh doanh mới.

Phát triển dự án trong giai đoạn biến động hiện nay đòi hỏi chủ đầu tư KCNST phải rất linh hoạt, rút kinh nghiệm nhanh chóng từ các thất bại và thành công trước đó.

1.8. KCNST VÀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bất cứ một KCNST nào cũng nằm trong mối quan hệ tổng thể với cộng đồng địa phương xung quanh về chính sách (kinh tế,

môi trường,...), con người (nguồn lao động, nhà ở,...), nguồn cung cấp (các doanh nghiệp địa phương cung cấp nguyên vật liệu cho các DNTV), thị trường tiêu thụ (các doanh nghiệp phân phối sản phẩm địa phương), dịch vụ (tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, môi giới,...), thương mại và các vấn đề liên quan khác. Vì vậy, chủ đầu tư KCNST cần thiết lập mối quan hệ vững chắc và cần được sự ủng hộ của cộng đồng địa phương. Mối quan hệ này sẽ được củng cố thêm khi KCN cung cấp việc làm, các cơ hội kinh doanh, hay đầu tư vào các chương trình cải thiện cộng đồng. Chủ đầu tư KCNST, các DNTV, các cơ quan Nhà nước, ... và cư dân cần hợp tác chặt chẽ với nhau vì sự thành công của mô hình phát triển mới này.

Một KCNST sẽ thành công hơn nếu nó là một phần trong tổng thể phát triển cộng đồng với các dự án hỗ trợ như: Phát triển nhà ở cho người lao động trong KCNST; Xây dựng một quy hoạch định hướng chung cho việc giảm tổng lượng chất thải (từ khu ở, thương mại, công cộng và công nghiệp); Phát triển BPX toàn vùng hiệu quả cao, tạo lập thị trường cho các chất thải hiện tại; Tăng cường sức mạnh trong quy hoạch phát triển kinh tế; Phát triển hệ thống giáo dục đào tạo; Chương trình hành động giảm lượng khí nhà kính; ...

1.8.1. Các lợi ích chung và riêng

Có rất nhiều cơ hội cải thiện môi trường hay phát triển kinh tế khu vực (lợi ích chung) do các doanh nghiệp tư nhân đề xuất và thực hiện với chi phí rất lớn. Khi phát triển KCNST, các cơ hội này có thể bị mất nếu không có giải pháp thích hợp để cân bằng với chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp (lợi ích riêng). Vì vậy, Nhà nước cần có các giải pháp thích hợp hỗ trợ tài chính cho chủ đầu tư để thực hiện tốt dự án. Ví dụ như hỗ trợ tài chính cho hệ thống xử lý chất thải, xây dựng khu vui chơi giải trí, trung tâm y tế hay nhà trẻ trong KCNST.

Mặt khác, các lợi ích riêng của chủ đầu tư KCNST chỉ có thể đạt được khi hòa nhập tốt với cộng đồng và khi cộng đồng nhận thức được các lợi ích chung mà KCNST đem lại. KCNST cần cung cấp các chương trình đào tạo và giáo dục cho lao động quanh vùng, hỗ trợ phát triển các hộ kinh doanh nhỏ phục vụ nhu

cầu các DNTV, hỗ trợ phát triển sản xuất sạch ngoài KCNST và các chương trình tương tự. Khi chủ đầu tư trở thành một “người bạn tốt” của cộng đồng, quá trình xin phép, thông qua hay quá trình xây dựng, hoạt động của dự án sẽ có nhiều thuận lợi.

1.8.2. Tạo lập một môi trường thuận lợi cho KCNST

Tạo lập sự ủng hộ và tham gia của cộng đồng là nguyên lý căn bản dẫn tới thành công của KCNST, khởi đầu bằng sự ủng hộ của các doanh nghiệp, tập đoàn, tổ chức và các nhân vật quan trọng trong vùng (Lãnh đạo về tài chính và công nghiệp; Phòng thương mại và công nghiệp; Đại diện các công ty địa phương và các doanh nghiệp dự kiến tham gia KCNST; Lãnh đạo các cơ quan Nhà nước (phát triển kinh tế, quy hoạch đô thị, bảo vệ môi trường, việc làm xã hội và tái chế); Đại diện người lao động, các tổ chức về môi trường và cộng đồng; Đại diện các cơ sở giáo dục,...)

Các tổ chức và cá nhân sẽ có những quan điểm khác nhau về KCNST. Vì thế việc xây dựng một nhận thức đúng đắn chung về KCNST là bước khởi đầu quan trọng. Các biện pháp cơ bản là tuyên truyền, giáo dục, điều tra, phỏng vấn, hội thảo, trang web,... thông qua các tổ chức cá nhân hay tập thể. Từ đó, cộng đồng sẽ hiểu được các nguyên lý cơ bản của STHCN và KCNST, tìm hiểu các phát kiến mới về KCN, thử nghiệm chúng trong cơ cấu phát triển khu vực và xác định các bước tiếp theo cho việc thiết lập các dự án.

Một cuộc điều tra tổng thể trên cả hai khu vực tư nhân và Nhà nước là rất cần thiết để bao quát sự phát triển kinh tế, tài chính, bảo vệ môi trường, quy hoạch đô thị, phát triển cộng đồng và giáo dục đào tạo của toàn khu vực. Quá trình điều tra sẽ xác định được chính xác khả năng của các nguồn lực cần thiết cho sự phát triển. Các báo cáo từ cuộc điều tra này chính là dữ liệu cơ sở cho KCNST và các dự án khác của cộng đồng.

1.9. XÂY DỰNG VIỄN CẢNH VỀ KCNST

Trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và tiếp cận cộng đồng, cần xây dựng một viễn cảnh chung về KCNST cho cộng đồng và cho chính hoạt động của KCNST. Vấn đề quan trọng

nhất của Tuyên bố viễn cảnh là nhấn mạnh mục tiêu cao cả của KCNST: Sự chú trọng đặc biệt về vấn đề phát triển bền vững và môi trường, xã hội trong các hoạt động công nghiệp và kinh tế. Một viễn cảnh và nhiệm vụ rõ ràng sẽ là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của các doanh nghiệp. Tuyên bố này cũng cần phản ánh các mục tiêu ban đầu của hoạt động kinh tế và môi trường trong KCNST. Viễn cảnh về môi trường của KCNST cần nhấn mạnh sự bền vững và thích hợp của KCNST trong hệ sinh thái chung, các nguyên tắc để cải thiện và đạt được mục đích đề ra.

Để đạt được thành công dài hạn, mục đích chiến lược của viễn cảnh và nhiệm vụ KCNST cần được mọi thành viên (của KCNST và cộng đồng) tham gia trong quá trình xác định, thiết lập và khớp nối.

Một viễn cảnh tươi sáng do KCNST đem lại cho cộng đồng khu vực sẽ tạo được rất nhiều sự ủng hộ và giúp đỡ cho KCNST.



Một trong những viễn cảnh về KCNST